TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02**/2017/KDTM-ST
Ngày: 30/10/2017
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa : Bà ***Trương Thị Mỹ Lệ***
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà ***Lê Ngọc Lan***
2. Ông ***Nguyễn Thế Nam***

-Thư ký phiên tòa: Bà ***Hoàng Thị Thanh Hoa*** – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông ***Nguyễn Anh Tuấn*** – Kiểm sát viên

Vào ngày 30/10/2017, tại Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2017/TLST- KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐST-KDTM ngày 11/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2017/QĐST-KDTM ngày 29/9/2017 giữa các đương sự:

1. **<u>Nguyên đơn</u>**: **Ngân hàng TMCP SH**
Địa chỉ: số X, đường H Đ, quận H K, thành phố H N.
Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Văn L** – Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: ông **Vũ Như D** - Phó trưởng phòng xử lý nợ Ngân hàng SH chi nhánh tỉnh Đ N.
Văn bản ủy quyền ngày 18/01/2017

2. **<u>Bị đơn</u>**: Anh **Trần Huỳnh H** và chị **Mai Thị Thanh H**
HKTT: số X/Y, khu phố Z, phường T T, thành phố B H, tỉnh Đ N.
Chỗ ở hiện nay: số XY, ấp S T, xã S T, thị xã L K, tỉnh Đ N.
Người đại diện theo ủy quyền của anh Hùng: chị **Mai Thị Thanh H**
Địa chỉ: số XY, ấp S T, xã S T, thị xã L K, tỉnh Đ N.
Văn bản ủy quyền ngày 26/5/2017 (vắng mặt)

3. **<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>**:
- Bà **Lưu Thị Thúy H**
- Ông **Huỳnh Văn T**
- Anh **Huỳnh Phi L**

- Chị **Huỳnh Thị Y B**

Cùng địa chỉ: số X, đường N Đ C, khu phố Y, thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Đ N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2017, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn ngân hàng TMCP SH do anh Vũ Như D đại diện trình bày:

Ngân hàng TMCP SH và anh Trần Huỳnh H, chị Mai Thị Thanh H có ký kết 02 hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 090-2012-0739B/HĐTDTDH-CN/SHB Đ.NAI ngày 24/12/2012, nội dung cho anh H chị H vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn 120 tháng kể từ ngày 26/12/2012, lãi suất 16,5%/năm. Trả tiền gốc và lãi vào ngày 05 hàng tháng.

- Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 090-2013-0646/HĐTDNH-CN/SHB. ĐNAI ngày 08/01/2014, nội dung cho anh H chị H vay 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 09/01/2014, lãi suất 13%/năm.

Tài sản đảm bảo cho 02 khoản vay trên là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tọa lạc tại thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Đ N, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 231321; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số hồ sơ 599/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 cấp cho ông Huỳnh Văn T và bà Lưu Thị Thúy H.

Từ khi vay cho đến hết ngày 15/01/2017 anh H và chị H đã trả được tiền gốc và lãi như sau:

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn đã trả được 366.940.945 đồng tiền gốc và 351.204.343 đồng tiền lãi.

- Hợp đồng tín dụng ngắn hạn đã trả được 1.132.969.336 đồng tiền gốc và 102.961.094 đồng tiền lãi.

Do anh H và chị H vi phạm về thời gian thanh toán nên ngân hàng khởi kiện và yêu cầu anh H và chị H trả nợ tính đến ngày 30/10/2017 như sau:

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn: yêu cầu trả 633.059.055 đồng tiền gốc và 152.699.043 đồng tiền lãi.

- Hợp đồng tín dụng ngắn hạn: yêu cầu trả 367.030.664 đồng tiền gốc và 157.340.920 đồng tiền lãi.

Tổng cộng yêu cầu anh H chị H trả 1.310.129.682 đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại 02 hợp đồng tín dụng tính kể từ ngày 31/10/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho ngân hàng.

Chứng cứ: bản tự khai; các giấy tờ tài liệu liên quan đến tư cách pháp nhân của nguyên đơn; các giấy tờ tài liệu liên quan đến người đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền, hợp đồng tín dụng ký kết giữa ngân hàng và bị đơn, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, bảng kê tiền gốc và lãi.

- Theo bản tự khai ngày 20/3/2017, các lời khai bổ sung bị đơn anh Trần Huỳnh H và chị Mai Thị Thanh H do chị H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bị đơn thống nhất với nguyên đơn về nội dung thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng, về số tiền gốc và lãi đã trả cho nguyên đơn. Bị đơn đồng ý thanh toán nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chứng cứ: bản tự khai, CMND, sổ hộ khẩu.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Thúy H trình bày ngày 24/12/2012 bà có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất với diện tích 497.80m^2 thuộc thửa 84 tờ bản đồ số 37 thị trấn T B với bên nhận thế chấp là ngân hàng TMCP S H, mục đích thế chấp nhằm đảm bảo cho anh H và chị H vay tiền của ngân hàng.

Nay nguyên đơn khởi kiện đối với anh H và chị H, bà đồng ý xác định diện tích 497.80m^2 thuộc thửa 84 tờ bản đồ số 37 thị trấn T B là tài sản dùng đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho anh H và chị H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T, anh Huỳnh Phi L và chị Huỳnh Thị Y B vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Tuy nhiên hợp đồng tín dụng trung dài hạn ký kết giữa ngân hàng và anh H chị H không nhằm mục đích lợi nhuận nên là quan hệ dân sự; Tòa án chậm thụ lý vụ án theo quy định pháp luật.

Những người tham gia tố tụng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Kiến nghị: yêu cầu Tòa án khắc phục việc chậm thụ lý giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP SH khởi kiện yêu cầu anh H và chị H trả tiền vay và lãi suất theo thỏa thuận đã ký tại 02 hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng ký ngày 24/12/2012 thể hiện mục đích vay là bù đắp tiền xây nhà (nhà đã xây xong và bị thiếu hụt tiền do xây nhà, trường hợp này khác với vay tiền xây nhà), hợp đồng tín dụng ký ngày 08/01/2014 mục đích vay là kinh doanh cây giống, lời khai của bị đơn thừa nhận do cần vốn làm ăn nên vay tiền của ngân hàng. Từ đó xác định bị đơn vay tiền nhằm mục đích kinh doanh sinh lợi nhuận nên căn cứ điều 30 và điều 35 thì đây là vụ án kinh doanh thương mại "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP SH là nguyên đơn, anh H và chị H là bị đơn trong vụ án. Bà H là người thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay của bị đơn; ông T là đồng sở hữu đối với tài sản thế chấp, anh L và chị B hiện cùng quản lý, sử dụng tài sản thế chấp nên xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[**3] Về thủ tục tố tụng**:

Việc anh H ủy quyền cho chị H tham gia tố tụng là tự nguyện và không thuộc các trường hợp không được ủy quyền theo quy định tại điều 87 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Chị H đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa nhưng chị vắng mặt không có lý do; bà H, ông T, anh L và chị B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Về nội dung: nguyên đơn và bị đơn thống nhất về các nội dung thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Qua lời khai của các bên và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện hợp đồng tín dụng nêu trên do các bên tự nguyện giao kết, không trái với quy định của pháp luật nên đây là cơ sở xem xét giải quyết khi xảy ra tranh chấp.

Sau khi ký hợp đồng phía ngân hàng đã giải ngân cho anh H và chị H số tiền vay theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán được cho ngân hàng một phần gốc và lãi, tính đến ngày 30/10/2017 anh H và chị H còn thiếu nợ gốc 1.000.089.719 đồng, nợ lãi trong hạn 254.944.671 đồng, nợ lãi quá hạn 55.095.292 đồng. Theo quy định anh H và chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền trên cho nguyên đơn, đồng thời phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính kể từ ngày 31/10/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của anh H và chị H là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 497.80m^2 thuộc thửa 84 tờ bản đồ số 37 thị trấn T B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cấp cho ông Huỳnh Văn T và bà Lưu Thị Thúy H. Việc thế chấp được thực hiện đúng theo quy định pháp luật nên tài sản thế chấp được dùng đảm bảo để thi hành án cho nghĩa vụ của bị đơn.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng.

[8] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí KDTM là 51.303.890 đồng.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thị xã Long Khánh phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 26, 35, 87, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 351, 355, 474, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SH

Buộc bị đơn anh Trần Huỳnh H và chị Mai Thị Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SH số tiền **1.310.129.682** (Một tỷ ba trăm mười triệu một trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi hai) đồng, trong đó nợ

gốc: 1.000.089.719 đồng, nợ lãi trong hạn: 254.944.671 đồng, nợ lãi quá hạn 55.095.292 đồng.

Anh Trần Huỳnh H và chị Mai Thị Thanh H phải trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/10/2017 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc còn lại đến khi thanh toán hết nợ.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tọa lạc tại thửa 84 tờ bản đồ 37 thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Đ N, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 231321 cấp ngày 17/12/2012 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số hồ sơ 599/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 cấp cho ông Huỳnh Văn T và bà Lưu Thị Thúy H được dùng đảm bảo để thi hành án.

Buộc anh Trần Huỳnh H và chị Mai Thị Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền **200.000** đồng.

Về án phí: anh Trần Huỳnh H và chị Mai Thị Thanh H phải chịu **51.303.890** (Năm mươi mốt triệu ba trăm lẻ ba ngàn tám trăm chín mươi) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn **23.950.000** đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh, biên lai thu số 008543 ngày 03/03/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phảo thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TX. Long Khánh;*
- *Lưu án văn ;*
- *Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ